

# TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG HÙNG VƯƠNG DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI

NGUYỄN HỮU PHONG

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương từ bao đời nay đã in sâu vào tâm khảm của mỗi người dân đất Việt. Đây là điểm hội tụ tâm linh thiêng liêng, hội tụ bản sắc văn hóa và tinh thần đại đoàn kết dân tộc; là nguồn sức mạnh tinh thần giúp cho dân tộc Việt Nam vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách; đoàn kết, gắn bó keo sơn để chiến thắng thiên tai, địch họa. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương là dịp để cả dân tộc tưởng nhớ, bày tỏ lòng biết ơn vô bờ đối với các bậc tiền nhân đã có công sinh thành giống nòi; khai mở bờ cõi, tạo dựng hình hài đất nước.

Trong tâm thức của người Việt, Hùng Vương là vị Thủy tổ của dân tộc Việt. Với lòng tôn kính, biết ơn Vua Hùng, cộng đồng người Việt đã tự nguyện thờ cúng Hùng Vương, đưa việc thờ cúng Hùng Vương trở thành tín ngưỡng, là biểu tượng văn hóa tạo nên truyền thống đoàn kết, yêu thương, đùm bọc và cùng vượt qua mọi khó khăn thử thách để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương bắt nguồn từ Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, một trong những tín

ngưỡng đặc thù, có vị trí hết sức đặc biệt trong đời sống tinh thần và là một trong những thành tố tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Trải qua bao biến cố của lịch sử, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương mang giá trị giáo dục đạo lý truyền thống dân tộc “Cây có cội, nước có nguồn, chim có tổ, người có tông”, luôn chiếm vị trí thiêng liêng trong đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc; được bảo tồn và lưu truyền qua bao nhiêu thế hệ với sức sống lâu bền và ngày một lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng xã hội. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 6/12/2012. Theo thời gian, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã trở thành nghi lễ dân gian mang tính quốc gia ở Việt Nam. Hiện nay, trên địa bàn cả nước có 1.417 di tích, riêng tỉnh Phú Thọ - vùng đất cội nguồn dân tộc có 345 di tích thờ Hùng Vương và các nhân vật thời Hùng Vương.

Từ hàng nghìn năm qua, người dân Việt Nam đã có niềm tin thành kính và thiêng liêng hướng về nguồn cội, về các Vua

Hùng, những người đã có công dựng lên Nhà nước Văn Lang Âu Lạc đầu tiên, cũng như dạy dân cày ruộng, cấy lúa, ban linh khí cho đất đai, nhà cửa, cây trồng, vật nuôi sinh sôi nảy nở, mùa màng bội thu. Với người Việt, đó không chỉ là niềm tin linh thiêng hướng về cội nguồn, mà còn là tinh thần dựng nước và giữ nước được gìn giữ và lưu truyền từ bao đời nay. Đây là cội nguồn của tinh thần yêu nước của dân tộc Việt. Ý thức thờ phụng các Vua Hùng cũng chính là ý thức về cội nguồn dân tộc, đất nước từ đó hình thành tinh thần tự cường dân tộc, ý thức độc lập tự chủ. Dân tộc ta trải qua thăng trầm của bao cuộc chiến tranh nhưng lòng yêu nước, ý thức độc lập tự chủ được các thế hệ người Việt tiếp nối nhau chưa bao giờ tắt, là giá trị đặc trưng nổi bật trong hệ thống giá trị đạo đức của người Việt. Gìn giữ từng tấc đất núi sông là nguyện ước thiết tha, là ý chí, là quyết tâm, là hành động của bao thế hệ người dân đất Việt. Ngay từ những năm 40 - 43 (SCN) với cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng chiến đấu chống quân xâm lược nhà Đông Hán, nữ tướng Trưng Trắc

## Nghiên cứu - Trao đổi

đã đọc lời thề Sông Hát trước khi xung trận:

“Một, xin rửa sạch quốc thù

Hai, xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng”

Giá trị tinh thần yêu nước, tinh thần tự cường dân tộc khởi nguồn từ sự khai sinh lập nước của các Vua Hùng được các thế hệ người Việt gìn giữ, tiếp nối và khẳng định như trong Tuyên ngôn độc lập của Lý Thường Kiệt:

“Sông núi nước Nam, vua Nam ở”

Và Nguyễn Trãi viết Bình Ngô đại cáo:

“Như nước Đại Việt ta từ trước

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu

Núi sông bờ cõi đã chia  
Phong tục Bắc Nam cũng khác”

Đến thời đại Hồ Chí Minh với câu nói bất hủ của Người:

“Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương còn mang giá trị giáo dục tinh thần cố kết cộng đồng dân tộc. Người Việt tự hào về truyền thuyết con Rồng cháu Tiên, huyền thoại Lạc Long Quân và Âu Cơ với “bọc trăm trứng” nở trăm con, năm mươi người con theo mẹ lên rừng, năm mươi người con theo cha xuống biển, đã trở thành huyền thoại mở đất, mở nước từ thời đại các



Lễ hội Đền Hùng luôn được tổ chức trang nghiêm, trọng thể, mang tính cộng đồng sâu sắc **Ảnh: TTXVN**

Vua Hùng. Từ câu chuyện huyền thoại đó, trong tâm khảm mỗi người Việt Nam luôn nhắc nhở nhau phải biết nhớ ơn tổ tiên, những người đã khai mở ra giống nòi dân tộc, đất nước; phải biết đoàn kết, yêu thương, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, bởi tất cả chúng ta đều là “đồng bào”, là con cháu từ một gốc, sinh ra từ một bọc. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Lễ hội Đền Hùng thể hiện sự gắn bó, đoàn kết cộng đồng trong nghĩa “đồng bào”, với truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ, dân tộc Việt Nam cùng có chung một cội nguồn, chung một dòng máu Lạc Hồng; cả nước cùng tôn thờ một vị vua Tổ, thờ chung tổ tiên. Điều đó tạo ra mối liên hệ gắn bó máu thịt, là sức mạnh nội lực có sức lan tỏa mãnh liệt để vun đắp, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc từ quá khứ tới

hiện tại và tương lai. Thời Hùng Vương tuy còn rất sơ khai nhưng đã hình thành nên những giá trị văn hóa, tinh thần mang tính truyền thống sâu sắc, góp phần bồi đắp, hun đúc, thử thách và tạo dựng nên móng vững chắc về tinh thần, tư tưởng cho dân tộc Việt Nam ngày nay và cả mai sau. Trên thế giới hiếm có một dân tộc nào chung một gốc gác tổ tiên - một ngày Giỗ Tổ như dân tộc Việt Nam.

Dù ai đi ngược về xuôi  
Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng  
10 tháng Ba

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương cũng đồng thời hướng con người tới cái chân - thiện - mỹ, cái cao cả mà con người luôn ước vọng tôn thờ. Trong Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, các yếu tố văn hóa tâm linh được tiềm ẩn từ các kiến trúc tín ngưỡng đình, đền, miếu - nơi thờ phụng,

thực hành tín ngưỡng đến các nghi lễ rước, tế, lễ vật, phẩm phục, diễn xướng dân gian.

Hàng năm, hàng triệu lượt người hành hương về núi thiêng Nghĩa Lĩnh để tưởng nhớ Hùng Vương, nhớ ơn công lao tổ tiên đã có công dựng nước và giữ nước, cầu mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, cầu may mắn, sức khỏe cho bản thân và gia đình. Những cuộc hành hương về quá khứ, giao tiếp với tổ tiên của quốc gia và gia đình là những hình thức kết nối sức mạnh của tổ tiên như là phương thức gặp gỡ và vượt qua thách thức của cuộc sống hiện tại.

Từ cộng đồng người Việt ở Phú Thọ, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương lan tỏa mở rộng ra phạm vi cả nước, trở thành tập quán của cộng đồng người Việt Nam ở trong và ngoài nước. Đây là đức tin tín ngưỡng thuần Việt đã vượt qua mọi thời đại để trở thành biểu tượng cho khát vọng trường tồn, độc lập tự chủ lâu dài, vĩnh viễn và ước mơ về sự phồn vinh của quốc gia, dân tộc.

Tín ngưỡng thờ cúng vua Hùng vừa khẳng định nền độc lập của quốc gia Đại Việt được xây dựng trong lịch sử và hướng về cội nguồn chung của đất nước, của dân tộc; đồng thời thể hiện lòng tự hào về cội nguồn quốc gia dân tộc, ý thức của người dân

về lịch sử - một ý thức hệ sâu sắc như một minh triết được ông cha truyền lại cho đến ngày hôm nay. Truyền thống tôn thờ Hùng Vương là một hình thức biểu hiện mạnh mẽ nhận thức về lịch sử và sự đoàn kết của dân tộc Việt Nam, truyền cảm mãnh liệt sự tôn kính của người dân với quá khứ của tổ tiên và di sản văn hóa đặc sắc.

Trên vùng đất Phú Thọ dày đặc các truyền thuyết huyền thoại về thời kỳ Hùng Vương dựng nước. Các truyền thuyết về Thánh Gióng, Sơn Tinh - Thủy Tinh, Mai An Tiêm; các lễ hội dân gian Rước Vua về làng ăn Tết, Rước Chúa gái, Vua Hùng dạy dân cấy lúa, Lễ hội Hát Xoan... là minh chứng khẳng định Phú Thọ - vùng đất cội nguồn dân tộc Việt Nam là kho tàng văn hóa dân gian lưu giữ dấu ấn lịch sử về thời đại Hùng Vương. Đằng sau truyền thuyết huyền thoại là yếu tố lịch sử. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là quá trình lịch sử hóa và huyền thoại hóa đan xen. Hệ thống các di chỉ khảo cổ Sơn Vi, Phùng Nguyên, Làng Cả, Xóm Rền, Gò Mun và các cổ vật được tìm thấy xung quanh núi Hùng như Nha chương, trống đồng, mũi tên... cho ta thấy một thời đại Hùng Vương rực rỡ và cho thấy rõ nét một nhà nước Văn Lang cổ đại - trung tâm khởi phát của người Việt cổ.

Từ xa xưa, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã có vị thế đặc biệt trong tâm thức của người Việt. Ngọc phả Hùng Vương (1470) đã chép: “Từ đời nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần rồi đến triều đại ta bây giờ là Hậu Lê (1418 - 1527) vẫn cùng hương khói trong ngôi đền ở làng Trung Nghĩa (nay là làng Cổ Tích). Ở đây nhân dân toàn quốc đều đến lễ bái để tưởng nhớ công lao của các đấng Thánh Tổ xưa”. Dưới triều Nguyễn, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm được chính thức hóa bằng luật pháp. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm tới Đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đều đã về thăm viếng tại đây. Kế tục truyền thống cao đẹp, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của ông cha, ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký “Sắc lệnh của Chủ tịch nước số 22/SL ngày 18 tháng 02 năm 1946”, cho “Những viên chức công nhật tòng sự tại các công sở có quyền được hưởng lương” trong 1 ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Giỗ Tổ Hùng Vương dần được Nhà nước chính thể hóa với các quy định về tế lễ, dâng hương, các cơ quan nhà nước chủ trì. Cho đến ngày nay, Giỗ Tổ Hùng Vương

*(Xem tiếp trang 40)*